TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2017/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 30 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nông Thị H** – Sinh năm 1984

Bị đơn: Anh **Đặng Văn Ph** – Sinh năm 1977

Đều trú tại: Tổ A Thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nông Thị H** – Sinh năm 1984

Bị đơn: Anh **Đặng Văn Ph** – Sinh năm 1977

Đều trú tại: Tổ A Thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân**:** Chị Nông Thị H và anh Đặng Văn Ph nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nông Thị H và Anh Đặng Văn Ph có 02 người con

chung tên là Nông Đặng T , sinh ngày 13/4/2002 và con Nông Đặng L, sinh ngày 14/9/2004. Sau khi ly hôn chị H và anh Ph thỏa thuận, thống nhất giao 02 con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi và đúng theo nguyện vọng của các con là được ở cùng mẹ

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của chị H là 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*/1 tháng đối với 02 con chung. Trong đó mỗi con là 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*/1 tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Ph có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị H và anh Ph thống nhất tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về khoản vay, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị H phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 05870 ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn. Chị H được hoàn lại 225.000đ *(Hai trăm hai mươi năm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Ph phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Ủy ban nhân dân TTBL;
- TAND tỉnh kèm theo biên bản ghi nhận.
- Chi cục THADS huyện c;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hường